

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	B	C	A	C	D	B	D	C	A	D	B	A	A
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	D	A	D	B	B	D	D	C	C	B	D	C	A

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	D	A	A	B	A	A	D	A	D	C	C	A	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	D	D	B	B	B	C	C	A	B	C	B	C	C

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
D	A	D	D	B	A	B	A	B	A	C	C	A	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
C	C	D	D	A	D	D	A	A	B	D	B	B	B

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	B	D	C	D	A	B	A	A	C	A	D	D	B
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	C	A	A	C	C	D	C	A	B	C	C	B	A

Câu	Đáp án	Điểm
29	a) $C + 4HNO_3 \rightarrow CO_2 + 4NO_2 + 2H_2O$. CK COXH $1 \times \overset{0}{C} \longrightarrow \overset{+4}{C} + 4e$ (qt oxi) $4 \times \overset{+5}{N} + e \longrightarrow \overset{+4}{N}$ (qtk) b) $2Cr(OH)_3 + 3Cl_2 + 10NaOH \rightarrow 2Na_2CrO_4 + 6NaCl + 8H_2O$. CK COXH $2 \times \overset{+3}{Cr} \longrightarrow \overset{+6}{Cr} + 3e$ (qt oxi) $3 \times \overset{0}{Cl_2} + 2e \longrightarrow 2\overset{-1}{Cl}$ (qtk)	0,5 0,5
30	$2NaCl + 2H_2O \rightarrow NaOH + Cl_2 + H_2$ $Cl_2 + H_2 \rightarrow 2HCl$ $Fe_2O_3 + 6HCl \rightarrow 2FeCl_3 + 3H_2O$ $FeCl_3 + 3AgNO_3 \rightarrow Fe(NO_3)_3 + 3AgCl$	0,25x4

31	Chẻ củi nhỏ, xếp có khe trống: tăng diện tích tiếp xúc giữa củi và không khí Quạt nhẹ: tăng nồng độ O ₂	1-2 ý: 0,25 3 ý: 0,5
32	Lượng muối ăn cả gia đình dùng $11 + 15 \times 0,3 + 40 \times 0,05 + 500 \times 0,01 = 22,5 > 5 \times 4$ => vượt quá mức khuyến cáo	0,25 0,25
<i>Học sinh giải cách khác, nếu đúng vẫn được đủ số điểm</i>		

HẾT